

I. MỤC TIÊU CẦN ĐẠT

1. Kiến thức:

- Kiểm tra kiến thức để đánh giá mức độ đạt chuẩn kiến thức, kỹ năng trong chương trình Ngữ văn THCS theo ba phân môn Văn học, Tiếng Việt, Tập làm văn,

2. Kỹ năng

- Vận dụng lí thuyết vào thực hành.
- Rèn luyện kỹ năng làm bài tập tự luận, viết đoạn văn.

3. Thái độ:

- Tự giác, nghiêm túc khi làm bài.

4. Năng lực:

- Phát hiện và giải quyết vấn đề, năng lực thẩm mỹ, năng lực trình bày.

II. HÌNH THỨC KIỂM TRA

1. Tự luận : 100%
2. Kiểm tra viết (120 phút)

III. MA TRẬN

Mức độ Chủ đề	NHẬN BIẾT	THÔNG HIỂU	VẬN DỤNG	VẬN DỤNG CAO	TỔNG
Chủ đề 1 : Văn bản -Viếng lăng Bác - Mạo hiểm	- Năm sáng tác - Tên văn bản và tên giả	Chi tiết nghệ thuật			
Số câu Số điểm Tỉ lệ %	1 1,0 10%	3 3,0 30%			4 4,0 40%
Chủ đề 2: Tiếng Việt	Khởi ngữ		Tạo lập thành phần tình thái và câu nghi vấn		
Số câu Số điểm Tỉ lệ %	1 0,5 5%		1 0,5 5%		2 1,0 10%
Chủ đề 3 : Tập làm văn			Viết đoạn văn cảm nhận khổ cuối văn bản “Viếng lăng Bác”.	Viết đoạn văn nghị luận về ý chí vượt khó khăn thử thách.	
Số câu Số điểm Tỉ lệ %			1 3,0 30%	1 2,0 20%	2 5,0 50%
Tổng số câu Tổng số điểm Tỉ lệ %	2 1,5 15%	3 3,0 30%	2 3,5 35%	1 2 20%	8 10 100%

ĐỀ ĐỀ XUẤT

Môn thi : NGŨ VĂN
Ngày thi:/...../.....
Thời gian làm bài : 120 phút
(Đề thi gồm 01 trang)

Phần I (6,5 điểm)

“Viếng lăng Bác” là bài thơ hay viết về đề tài lãnh tụ. Mở đầu bài thơ, Viễn Phương viết:

Con ở miền Nam ra thăm lăng Bác.

Và kết thúc bài thơ, tác giả lại viết:

*Mai về miền Nam thương trào nước mắt
Muốn làm con chim hót quanh lăng Bác
Muốn làm đóa hoa tỏa hương đâu đây
Muốn làm cây tre trung hiếu chốn này.*

(Trích Ngữ văn 9, tập hai. NXB Giáo dục 2019)

1. Cho biết năm sáng tác của tác phẩm. Trong chương trình Ngữ văn em đã học cũng có những bài thơ viết về Bác Hồ kính yêu, em hãy ghi lại tên một tác phẩm và tác giả có cùng đề tài ấy.
2. Tại sao mở đầu bài thơ, nhà thơ dùng từ xưng hô “con” - “Bác” nhưng đến khổ cuối tác giả lại không dùng đại từ xưng hô nữa?
3. Phân tích hiệu quả nghệ thuật của biện pháp tu từ ẩn dụ trong hai câu thơ “*Ôi! Hàng tre xanh xanh Việt Nam/Bão táp mưa sa đứng thẳng hàng*”.
4. Bằng một đoạn văn khoảng 12 câu theo phép lập luận quy nạp, em hãy làm rõ tâm trạng lưu luyến của nhà thơ khi rời xa lăng Bác ở khổ thơ trên. Trong đó có sử dụng câu nghi vấn và câu có thành phần tình thái (gạch dưới một câu nghi vấn và một thành phần tình thái)

Phần II (3,5 điểm)

Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:

“Đường đi khó không khó vì ngăn sông cách núi mà khó vì lòng người ngại núi e sông. Xưa nay những đấng anh hùng làm nên những việc gian nan không ai làm nổi, cũng là nhờ cái gan mạo hiểm, ở đời không biết cái khó là cái gì. [...] *Còn những kẻ ru rú như gián ngày, làm việc gì cũng chờ trời đợi số, chỉ mong cho được một đời an nhàn vô sự, sống lâu giàu bên, còn việc nước việc đời không quan hệ gì đến mình cả. Như thế gọi là sống thừa, còn mong có ngày vũng vầy trong trường cạnh tranh này thế nào được nữa.* [...] Vậy học trò ngày nay phải biết xông pha, phải biết nhẫn nhục; mưa nắng cũng không lấy làm nhọc nhằn, đói rét cũng không lấy làm khổ sở. Phải biết rằng: hay ăn miếng ngon, hay mặc của tốt, hễ ra khỏi nhà thì nhảy lên cái xe, hễ ngồi quá giờ thì đã kêu chóng mặt,... ấy là những cách làm cho mình yếu đuối. Nhút nhát, mất hẳn cái tinh thần mạo hiểm của mình đi.”

(Trích *Mạo hiểm* – Nguyễn Bá Học,
Quốc văn trích diễm, NXB Trẻ, TP. Hồ Chí Minh, 2005)

1. Xác định thành phần khởi ngữ được sử dụng trong hai câu văn in nghiêng ở trên.
2. Vì sao tác giả lại cho rằng “*Vậy học trò ngày nay phải biết xông pha, phải biết nhẫn nhục; mưa nắng cũng không lấy làm nhọc nhằn, đói rét cũng không lấy làm khổ sở*”?
3. Từ nội dung đoạn trích trên, em hãy trình bày suy nghĩ (khoảng 2/3 trang giấy thi) về ý kiến: *Đường đi khó không khó vì ngăn sông cách núi mà khó vì lòng người ngại núi e sông.*

----- Hết -----

Ghi chú: Điểm phần I: 1(1.0 điểm); 2(1.0 điểm); 3 (1.0 điểm); 4 (3.5 điểm)

Điểm phần II : 1(0.5 điểm); 2 (1.0 điểm); 3 (2.0 điểm)

Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm.

Họ và tên thí sinh: Số báo danh :

Chữ kí giám thị 1: Chữ kí giám thị 2:

ĐÁP ÁN – THANG ĐIỂM

Môn thi : NGŨ VĂN

(Đáp án- thang điểm gồm 01 trang)

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I			
	1	- Năm sáng tác: 1976	0,5
		- Liên hệ đúng tên bài thơ và tác giả	0,5
	2	Học sinh giải thích được:	
		- Mở đầu: Cách xưng hô “con” – “Bác” nhằm thể hiện sự gần gũi (thân tình, thân mật,...), niềm xúc động vô bờ của tác giả khi được về thăm vị cha già kính yêu...	0,5 0,5
		- Kết thúc: Không dùng đại từ xưng hô nhằm bộc lộ niềm xúc động nghẹn ngào khi rời xa lăng Bác, mạch cảm xúc của bài thơ thêm trọn vẹn.	
	3	Phân tích được hiệu quả của phép tu từ ẩn dụ trong hai câu thơ: - Gọi hình ảnh về hàng tre gần gũi, thân thuộc; gọi hình ảnh con người Việt Nam kiên cường, bất khuất dù gian nan, vất vả... - Gọi niềm tự hào, tự tôn dân tộc...	0,5 0,5
	4	- Hình thức: + Đoạn văn quy nạp + Đảm bảo dung lượng, trình tự mạch lạc, diễn đạt rõ ý; không mắc lỗi chính tả, ngữ pháp. + Sử dụng đúng và gạch dưới câu nghi vấn, thành phần tình thái.	0,5 0,5 0,5
		- Nội dung : Biết khai thác ngữ liệu và khai thác hiệu quả các tín hiệu nghệ thuật (từ ngữ, hình ảnh, biện pháp liệt kê, điệp ngữ, ẩn dụ,...) làm sáng rõ tâm trạng lưu luyến của nhà thơ khi rời xa lăng Bác: + Niềm xúc động của tác giả + Ước nguyện của nhà thơ ...	0,5 1,5
II			
	1	Xác định đúng thành phần khởi ngữ: <i>Còn những kẻ ru rú như gián ngày</i>	0,5
	2	- Lí giải được quan điểm của tác giả: + Vì có mạo hiểm, biết xông pha mới vượt qua những gian nan không ai làm nổi + Nếu không biết xông pha, vượt khó sẽ chỉ là sống thừa, làm cho mình thêm yếu đuối, nhút nhát	0,5 0,5
	3	- Hình thức: Đảm bảo dung lượng, có trình tự mạch lạc, lập luận chặt chẽ, diễn đạt rõ ý..	0,5
		- Nội dung: + Hiểu được nội dung của ý kiến (nếu con người có ý chí, nghị lực sẽ có sức mạnh vượt qua những khó khăn, thử thách để đạt được thành công) và bày tỏ chính kiến của cá nhân (đồng ý/không đồng ý) + Bàn luận xác đáng, thuyết phục về nội dung ý kiến theo quan điểm của cá nhân + Có những liên hệ và rút ra bài học cần thiết	0,5 0,75 0,25
		TỔNG ĐIỂM	10,0

Ban giám hiệu

Tổ/Nhóm chuyên môn

Người ra đề

Phạm Thị Hải Vân

Trương Thị Thanh Xuân

Nhóm Văn 9

